

Bản án số: 40/2018/HS-PT
Ngày 09/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Hữu Truyền;
Bà Đàm Thị Minh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Thuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 09/11/2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 52/2018/TLPT-HS ngày 28/9/2018 đối với các bị cáo Bàn Tiến T và Bàn Văn H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2018/HS-ST, ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh BK.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. **Bàn Tiến T** sinh ngày 14/8/1997 tại huyện N, tỉnh BK; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh BK; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn H và bà Triệu Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Bàn Văn H**, sinh ngày 08/7/2000 tại huyện N, tỉnh BK; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện Na Rì, tỉnh BK; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn T và bà Triệu Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Bàn Văn H: Ông Bàn Văn T, sinh năm 1981, là cha đẻ của bị cáo; trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

- Luật sư chỉ định bào chữa cho bị cáo Bàn Văn H: Ông Hà Trung Tuyền, Luật sư của Văn phòng Bắc Kạn thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác, nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị. Do vậy, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều tối ngày 24/01/2017, Bàn Văn H và Bàn Tiến Tr đến nhà Ma Văn M, là bạn của H và T tại xã Y, huyện C ăn cơm, do gia đình của M tổ chức tổng kết dịp cuối năm. Đến khoảng 20 giờ tối cùng ngày thì H và T về xã Đ, huyện N, nhưng H và T không về nhà mình mà đến nhà Triệu Văn T1, sinh năm 1997 ở cùng thôn. Khi vào nhà T1 thì gặp Bàn Tiến M, sinh năm 1997; Bàn Tiến Ch, sinh năm 1996, đều trú tại thôn N, xã Đ, huyện N; Triệu Tiến Tr, sinh năm 1997, trú tại thôn K, xã Đ, huyện N; Bàn Thị L, sinh năm 1999, trú tại thôn P, xã C, huyện C đang ăn cơm, uống rượu tại nhà T, H và Tr cùng ngồi ăn cơm, uống rượu tại đây. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H và T về nhà cũ của H cũng ở thôn N, xã Đ để ngủ. Khi về đến nhà H, thấy vẫn còn sớm nên H và T rủ nhau đi chơi. T dùng xe mô tô BKS 97B1 - 48.497 của ông Bàn Văn H, sinh năm 1978, trú tại thôn N, xã Đ, huyện N là bố đẻ của T, đèo H đi vào trung tâm thôn để chơi. Khi ra đến ngã ba đường rẽ vào K thuộc thôn N thì gặp T1, C và M. T dừng xe lại, lúc này H và T vẫn đang ngồi trên xe mô tô thì thấy T2 đèo L đi ra cách vị trí mọi người đang đứng khoảng 10 - 15 mét thì T2 dừng xe, L ngồi trên xe máy của T2, T2 đi bộ quay lại chỗ mọi người đang đứng. Thấy mấy người đang nói chuyện thì H hỏi là: "Đánh nhau à?". Vì lúc đó nghĩ là trêu đùa nhau nên T trả lời "ừ". Nghĩ rằng T1 đánh Ch (Ch là anh trai ruột của T), nên T tắt máy xe rồi đến chỗ T1, dùng tay phải đánh vào ngực bên trái của T1 khoảng 3 đến 4 phát, sau đó dùng chân đá và đập vào đùi phía sau của T1 4 đến 5 phát, còn H chạy sang bên đường lấy một đoạn cây, loại cây lõi gỗ bóc tròn có chiều dài là 98 cm, đường kính 03 cm rồi dùng đánh vào vùng mặt, đầu của T1 ba phát. Trong đó, một phát vào đầu, một phát vào mặt, một phát vào tay trái của T1, làm cây lõi gỗ bóc gãy thành hai đoạn. Thấy vậy, M, C và T2 vào can ngăn nên T và H dừng lại, rồi lên xe mô tô về thẳng nhà H ngủ. Còn T1 được T2 đưa về nhà, sau đó gia đình đưa đến Trạm y tế xã Đ để xem xét vết thương. Sáng ngày 25/01/2017 T1 được đưa đến Trung tâm y tế huyện N và sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn điều trị từ ngày 25/01/2017 đến ngày 06/02/2017 thì được ra viện.

Kết luận giám định pháp y: Tổng tỷ lệ thương tật toàn bộ của Triệu Tiến T1 là: 11% (Mười một phần trăm). Trong đó xếp hạng thương tật vĩnh viễn là: 01 %; xếp hạng thương tật tạm thời là: 10%.

Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2018/HS-ST, ngày 23/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh BK đã tuyên bố các bị cáo Bàn Tiến T và Bàn Văn H phạm tội "*Cố ý gây thương tích*". Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt: Bàn Tiến T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ

ngày đi chấp hành án; Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; các Điều 91, 98 và 101; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt: Bàn Văn H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Bàn Tiến T và bị cáo Bàn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và hưởng án treo.

Ngày 20/9/2018, bị cáo Bàn Tiến T đã nộp số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bàn Tiến T và bị cáo Bàn Văn H giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và hưởng án treo. Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, thừa nhận cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "*Cố ý gây thương tích*" là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BK đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm xử phạt bị cáo Bàn Tiến T từ 09 đến 12 tháng tù; xử phạt Bàn Văn H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng bị cáo T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N để đảm bảo thi hành án; các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Bàn Văn H trình bày luận cứ bào chữa, xác định: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rõ ràng, các cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố, truy tố và xét xử các bị cáo về tội "*Cố ý gây thương tích*" là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đặc biệt khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Do vậy, Luật sư nhất trí với ý kiến của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo H cải tạo tại địa phương, quyết định hình phạt ở mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên là 09 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo phù hợp các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo, nên được Hội đồng xét xử xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 24 tháng 01 năm 2017, tại ngã ba đường rẽ vào K thuộc thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh BK, Bàn Tiến T và Bàn Văn H đã có hành vi dùng tay, chân và gây là lỗi gỗ béc tròn có chiều dài là 98 cm, đường kính 03 cm gây thương tích cho anh Triệu Tiến T1. Hành vi các bị cáo thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường người khác, xuất phát từ nguyên cớ nhỏ nhặt. Kết luận giám định pháp y: Tổng tỷ lệ thương tật toàn bộ của anh T1 là: 11% (*Mười một phần trăm*). Trong đó xếp hạng thương tật vĩnh viễn là: 01 %; xếp hạng thương tật tạm thời là: 10%. Hành vi của T và H đã phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 với tình tiết định khung "*Dùng hung khí nguy hiểm*" và "*Có tính chất côn đồ*" là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc viện dẫn các điều luật của BLHS 2015, khi áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đã được quy định tại BLHS 1999 đối với các trường hợp ngang bằng, không có lợi là chưa đúng tinh thần của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, việc này cần rút kinh nghiệm.

- Đối với bị cáo Bàn Tiến T, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" và "*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*" quy định tại điểm p và b khoản 1 điều 46 BLHS 1999. Tại phiên tòa sơ thẩm, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS 1999.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bàn Tiến T đã nộp số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) để bồi thường trách nhiệm dân sự cho người bị hại, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật. Đây là tình tiết mới cần được xem xét áp dụng cho bị cáo tại cấp phúc thẩm.

Qua nội dung phân tích ở trên, sau khi xem xét hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Thấy rằng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, b khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Bị cáo tuổi còn rất trẻ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là dân tộc ít người, sinh sống tại vùng sâu, vùng xa, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, việc cấp sơ thẩm phạt bị cáo 18 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng tình tiết mới, ghi nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BK tại phiên tòa, chấp nhận một phần kháng cáo, giảm mức án cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo không được hưởng án treo vì bị cáo phạm tội với tình tiết "*Có tính chất côn đồ*".

- Đối với bị cáo Bàn Văn H, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" và "*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu*

quả” quy định tại điểm p và b khoản 1 điều 46 BLHS 1999. Bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến và tại phiên tòa sơ thẩm, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS 1999. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường xong trách nhiệm dân sự đối với người bị hại.

Theo các nội dung mới được quy định tại BLHS 2015 về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, thì: *“Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải đảm bảo lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.”* – khoản 1 điều 91 BLHS 2015; *“Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa.”* – khoản 6 điều 91 BLHS 2015.

Qua nội dung phân tích ở trên, sau khi xem xét hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Thấy rằng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, b khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là dân tộc ít người, sinh sống tại vùng sâu, vùng xa, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, việc cấp sơ thẩm phạt bị cáo 12 tháng tù là chưa phù hợp với nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội, áp dụng các quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của BLHS 2015, ghi nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BK và Luật sư bào chữa tại phiên tòa, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Số tiền 20.000.000 đồng bị cáo Bàn Tiến T nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2018/HS-ST ngày 23/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh BK.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS năm 1999. Khoản 3 Điều 7, điểm d khoản 2 Điều 134 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bàn Tiến T 09 (Chín) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án;

- *Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS năm 1999. Khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 91; Điều 98; Điều 100; Điều 36 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.*

Xử phạt: Bàn Văn H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện N, tỉnh BK nơi bị cáo cư trú phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) của bị cáo Bàn Tiến T nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu tiền số 01040, ngày 20 tháng 9 năm 2018 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T.

2. Về án phí: Các bị cáo Bàn Tiến T và bị cáo Bàn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BK;
- Công an huyện NR;
- VKSND huyện NR;
- TAND huyện NR;
- Chi cục THADS huyện NR;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khánh Phương